TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019.
Về việc: "Tranh chấp Ly hôn; Nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **26**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

HKTT: ấp S, xã V, huyện TS, An Giang.

Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn M; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H ngày 13/8/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị H sống chung với anh Nguyễn Văn M từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Vọng Đông; Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Vy sinh ngày 04/10/2010 và Nguyễn Thị

Trúc Mai sinh ngày 10/8/2014. Thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không lo làm ăn, thường hay uống rượu về chửi vợ con rất nặng nề mặc dù đã cố gắng bỏ qua nhưng đã hết khả năng chịu đựng nên không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được nữa và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng; Về tài sản cũng không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn M thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần anh Nguyễn Văn M đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu thường trú tại ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh Nguyễn Văn M không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn M từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Văn M để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến nguyện vọng muốn sống chung nữa. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị H thừa nhận khi sống chung với anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc Vy sinh ngày 04/10/2010 và Nguyễn Thị Trúc Mai sinh ngày 10/8/2014 và giấy khai sinh cũng thể hiện điều này nên công nhận 02 cháu Trúc Vy và Trúc Mai là con chung của chị H và anh M và đồng thời chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, từ khi chị H và anh M không còn sống chung thì các con sống chung với chị H, đồng thời theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Trúc Vy cũng muốn sống chung với chị H khi cha mẹ không còn sống chung và đồng thời phía anh Nguyễn Văn M không có ý kiến phản đối và tranh chấp việc nuôi con, do đó để ổn định tâm lý cho các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc Vy và Nguyễn Thị Trúc Mai, phía chị H phải tạo điều kiện cho an M được thăm nom và chăm sóc con. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên không xem xét buộc anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và gia đình thay đổi thì các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị H có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 do Uỷ ban nhân dân xã Vọng Đông cấp ngày 23/7/2008 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc Vy sinh ngày 04/10/2010 và Nguyễn Thị Trúc Mai sinh ngày 10/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H được trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện 02 cháu Trúc Vy và Trúc Mai đang sống chung với chị H).

+ Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H; Chị Nguyễn Thị H phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn M được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0014922 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị H đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã Vọng Đông.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà